

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1350/UBND-TTR

Đại Từ, ngày 22 tháng 7 năm 2022

V/v thông báo danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Tiếp công dân và xử lý đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân và xử lý đơn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ thông báo một số nội dung sau:

1. Thông báo danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân (01 thủ tục) và lĩnh vực xử lý đơn (01 thủ tục) thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND cấp huyện.

2. Bãi bỏ Danh mục các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân và lĩnh vực xử lý đơn được công bố tại Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên.

(Có Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên kèm theo)

Chủ tịch UBND huyện Đại Từ đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, cập nhật, thay thế danh mục thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND cấp huyện; thực hiện niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND huyện theo quy định và thông báo rộng rãi cho các tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu VT, TTR huyện. *HA*

CHỦ TỊCH



Phạm Quang Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: ~~1653~~ /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày ~~14~~ tháng ~~7~~ năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế
trong lĩnh vực tiếp công dân và xử lý đơn thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tại Tờ trình số 711/TTr-TTr ngày 29/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân và lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (có Danh mục thủ tục hành chính chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này bãi bỏ Danh mục các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân và lĩnh vực xử lý đơn được công bố tại Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
 - Thanh tra Chính phủ;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, HCC.
- Chintk.7.2022

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 14-07-2022 16:53:43
+07:00

Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THÉ TRONG LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN,
XỬ LÝ ĐƠN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1653~~ **1653** QĐ-UBND
 ngày ~~14~~ **14** tháng ~~7~~ **7** năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

I. Lĩnh vực Tiếp Công dân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
1.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	<p>Theo khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân:</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Ban Tiếp công dân tỉnh; Bộ phận tiếp công dân các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Tiếp công dân tỉnh; bộ phận tiếp công dân của Thanh tra tỉnh, của các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.</p>	Không quy định	<p>- Luật Tiếp công dân năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;</p> <p>- Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.</p>	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
2.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	<p><i>Theo khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân:</i></p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Ban Tiếp công dân cấp huyện; Bộ phận tiếp công dân các cơ chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện, Chánh Thanh tra cấp huyện, Trưởng phòng Chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Tiếp công dân cấp huyện; Thanh tra cấp huyện; các phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện.</p>	Không quy định	<p>- Tiếp công dân năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;</p> <p>- Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.</p>	Một cửa
3.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	<p><i>Theo khoản 1, Điều 28 Luật Tiếp công dân:</i></p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Địa điểm tiếp công dân UBND cấp xã.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết</p>	Không quy định	<p>- Tiếp công dân năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định</p>	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	định: Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã.		chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.	

II. Thủ tục xử lý đơn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
1.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Ban Tiếp công dân tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Ban Tiếp công dân tỉnh, bộ phận xử lý đơn thuộc Thanh tra tỉnh và các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh.</p>	Không quy định	<p>- Luật khiếu nại năm 2011;</p> <p>- Luật tố cáo năm 2018;</p> <p>- Luật tiếp công dân năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo.</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.</p>	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
2	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Ban Tiếp công dân UBND cấp huyện, các phòng, ban, chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện, Chánh Thanh tra cấp huyện, trưởng phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Ban Tiếp công dân cấp huyện, Thanh tra cấp huyện, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.</p>	Không quy định	<p>- Luật khiếu nại năm 2011;</p> <p>- Luật tố cáo năm 2018;</p> <p>- Luật tiếp công dân năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo.</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.</p>	Một cửa
3	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải	Không quy định	- Luật khiếu nại năm 2011;	Một cửa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết
		nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	quyết TTHC: UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã.		- Luật tố cáo năm 2018; - Luật tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo. - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.	